

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành biểu phí dịch vụ chứng khoán mới

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được thông qua ngày 26/04/2016;

Căn cứ Quyết định Ủy quyền số 21/UQ-CKDK ngày 23/07/2018 của Chủ tịch Người đại diện theo pháp luật của PSI cho các cấp thuộc PSI;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-CKDK ngày 20/09/2018 của Chủ tịch HĐQT về việc phân công công việc trong Ban Giám đốc và Giám đốc Khối;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Biểu phí dịch vụ chứng khoán tại PSI.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của tất cả các Biểu phí dịch vụ chứng khoán đã ban hành trước đây.

Điều 3. Phòng Quản lý Nghiệp vụ, phòng Tài Chính Kế Toán, các Chi nhánh, các Phòng Giao dịch/Phòng Kinh doanh, Phòng Phát triển kinh doanh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Lưu VT, QLNV.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN XUÂN HƯNG

**PSI**

CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

THÔNG BÁO BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN TẠI PSI

(Ban hành theo quyết định số 28/QĐ/-CKDK ngày 29/5/2019)

Kính gửi: Quý khách hàng PSI

I. BIỂU PHÍ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Khách hàng	Giá trị Giao dịch/ngày	Cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ	Trái phiếu
Cá nhân Việt Nam và Cá nhân Nước Ngoài	Dưới 100 Triệu	0.35%	0.03%
	100 tr =< GTGD < 500 tr	0.30%	0.03%
	500 tr =< GTGD < 800tr	0.25%	0.03%
	800tr =< GTGD < 1 Tỷ	0.20%	0.03%
	Trên hoặc bằng 1 Tỷ	0.15%	0.03%
Tổ chức Việt Nam và Tổ chức Nước Ngoài	Dưới 1 tỷ	0.25%	0.03%
	1 tỷ <= GTGD < 10 tỷ	0.20%	0.03%
	Trên hoặc bằng 10 tỷ	0.15%	0.03%
Cán bộ thuộc PVN	Dưới 500 Triệu	0.25%	
	500 tr =< GTGD <= 1 tỷ	0.20%	0.02%
	Trên 1 tỷ	0.15%	0.02%
Tổ chức thuộc PVN	Toàn bộ giao dịch	0.15%	0.02%

Phí giao dịch trái phiếu đối với khách hàng tổ chức có thể đàm phán theo từng trường hợp cụ thể

II. PHÍ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Loại chứng khoán	Mức phí PSI thu	Phí PSI nộp VSD (tham khảo)	Thời gian thu
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	0,3 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng	0,3 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng	Hàng tháng
Trái phiếu	0,2 đồng/trái phiếu/tháng	0,2 đồng/trái phiếu/tháng	Hàng tháng

III. PHÍ CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN

TÊN PHÍ	Mức phí PSI thu	Phí PSI nộp VSD (tham khảo)	THỜI GIAN THU
Phí chuyển khoản phát sinh do nhà đầu tư tất toán tài khoản	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán (tối thiểu là 100.000 đồng/ 1 lần tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã CK)	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán (tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã CK). Không thu phí đối với tài khoản không có chứng khoán.	Khi có phát sinh
Phí chuyển khoản theo yêu cầu của khách hàng chuyển giữa 02 CTCK	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán (tối thiểu là 100.000 đồng/ 1 lần tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã CK)	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán (tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã CK). Không thu phí đối với tài khoản không có chứng khoán.	Khi có phát sinh
Phí chuyển khoản phát sinh để thực hiện thanh toán	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã (tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã CK)	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã (tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã CK)	Khi có phát sinh

*** Trường hợp khách hàng tất toán/ chuyển khoản nhưng tài khoản không có chứng khoán thì mức phí thu là 0 đồng/1 lần (chỉ áp phí tối thiểu 100.000 đồng/ 1 lần với trường hợp có chứng khoán).

IV. PHÍ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN KHÔNG QUA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Khách hàng	Giá trị Giao dịch/lần	Phí PSI thu (tối thiểu 100.000 VNĐ/hồ sơ)	Phí PSI nộp VSD (tham khảo)
Cá nhân Việt Nam và Cá nhân Nước Ngoài	Dưới 100 Triệu	0.35%	0.1%
	100 tr = < GTGD < 500 tr	0.30%	0.1%
	500 tr =< GTGD < 800tr	0.25%	0.1%
	800tr =< GTGD < 1 Tỷ	0.20%	0.1%
	Trên hoặc bằng 1 Tỷ	0.15%	0.1%
Tổ chức Việt Nam và Tổ chức Nước Ngoài	Dưới 1 tỷ	0.25%	0.1%
	1 tỷ <= GTGD < 10 tỷ	0.20%	0.1%
	Trên hoặc bằng 10 tỷ	0.15%	0.1%
Cán bộ thuộc PVN	Dưới 500 triệu	0.25%	0.1%



	500 tr =< GTGD <= 1 tỷ	0.20%	0.1%
	Trên 1 tỷ	0.15%	0.1%
Tổ chức thuộc PVN	Toàn bộ giao dịch	0.15%	0.1%
Tất cả khách hàng	Toàn bộ giao dịch chuyển quyền sở hữu do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, góp vốn bằng cổ phiếu thành lập, bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật CK, Luật dân sự	0.1%	0.02%
Tất cả khách hàng	Giao dịch Trái phiếu	0.01%	0.005%

*** Phí chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán áp dụng cho các trường hợp sau:

- Cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật
- Các trường hợp chuyển nhượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận
- Biểu, tặng, cho, thừa kế chứng khoán, trừ các trường hợp biểu, tặng, cho, thừa kế giữa vợ với chồng, giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi, giữa cha chồng, mẹ chồng với con dâu, giữa cha vợ, mẹ vợ với con rể, giữa ông nội, bà nội với cháu nội, giữa ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại, giữa anh, chị, em ruột với nhau.
- Các trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán khác PSI không quy định sẽ thu theo biểu phí của VSD.

V. PHÍ CHÀO MUA CÔNG KHAI

	Mức phí PSI thu	Phí PSI nộp VSD (tham khảo)	Thời gian thu
Phí chào mua công khai	0.2%/ GTGD Tối thiểu: 100.000 VNĐ/ bộ hồ sơ	0.03% Giá trị chuyển quyền sở hữu	Khi có phát sinh

GT
HÂN
KH
U KH
M - TP

VI. PHÍ CẦM CỔ/ PHONG TỎA

	Mức phí PSI thu	Thời gian thu	Thời hạn áp dụng mức phí
Phí phong tỏa chứng khoán 1 lần theo yêu cầu khách hàng, bên thứ 3	0.15%/ GTGD Tối thiểu: 200.000 VNĐ/ hồ sơ/năm Tối đa: 20.000.000 VNĐ/hồ sơ/năm	Khi có phát sinh	Tối đa không quá 01 năm/ bộ hồ sơ
Phí phong tỏa và theo dõi phong tỏa chứng khoán theo yêu cầu bên thứ 3	0.2%/ GTGD/năm Tối thiểu: 200.000 VNĐ/ hồ sơ/năm Tối đa: 20.000.000 VNĐ/hồ sơ/năm	Khi có phát sinh	Tối đa không quá 01 năm/ bộ hồ sơ

VII. PHÍ SỬA LỖI SAU GIAO DỊCH

	Mức phí PSI thu	Phí PSI nộp VSD (tham khảo)	Thời gian thu
Phí sửa lỗi sau giao dịch	0.004% giá trị khoản vay, tối thiểu 500.000 đồng/1 giao dịch sửa lỗi	0.004% giá trị khoản vay, tối thiểu 500.000 đồng/1 giao dịch sửa lỗi	Khi có phát sinh

Giá trị giao dịch = Số lượng CK x Giá chứng khoán

Giá chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với các trường hợp quy định tại mục IV: theo giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng nhưng không thấp hơn mức giá tham chiếu của cổ phiếu vào ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển quyền sở hữu hoặc theo giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nhân với số lượng cổ phiếu thực hiện chuyển nhượng. Trường hợp biểu tặng cho, thừa kế hoặc hợp đồng không có giá chuyển nhượng thì lấy theo giá tham chiếu của cổ phiếu vào ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển quyền sở hữu nhân với số lượng cổ phiếu thực hiện chuyển nhượng.
- Đối với các trường hợp quy định tại mục VI: **Giá chứng khoán được xác định là mệnh giá**
- Đối với trường hợp quy định tại mục V: **Giá chứng khoán là giá thực hiện chào mua**
- Đối với trường hợp quy định tại mục VII: Nếu thời gian đề nghị theo dõi phong tỏa dưới 1 năm, làm tròn thành 1 năm. Từ năm thứ hai thu hàng năm theo mức phí quy định.

Thời gian áp dụng biểu phí: Từ ngày 01/04/2019 cho đến khi có văn bản thay thế.

Trân trọng thông báo!

PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
DẦU KHÍ
HÀ NỘI

Nguyễn Xuân Hưng